

Số: /SGDĐT-QLCL-CNTT
V/v phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh
năm học 2025-2026

Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2025

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường THPT Chuyên Nguyễn Du;
- Hiệu trưởng Trường THPT DTNT N'Trang Long;
- Hiệu trưởng Trường THPT DTNT Đam San.

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh về việc tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-SGDĐT ngày 12/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 492/SGDĐT-QLCL-CNTT ngày 01/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Xét Kế hoạch số 02/KHTS-NDU ngày 02/4/2025 của Trường THPT Chuyên Nguyễn Du về việc tuyển sinh lớp 10 Trường THPT Chuyên Nguyễn Du năm học 2025-2026; Kế hoạch số 62/KH-DTNT-NTL ngày 02/4/2025 của Trường THPT DTNT N'Trang Long về việc tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT DTNT N'Trang Long năm học 2025-2026; Kế hoạch số 150a/KH-ĐS ngày 01/4/2025 của Trường THPT DTNT Đam San về việc tuyển sinh vào 10 Trường THPT DTNT Đam San năm học 2025-2026,

Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 của các trường THPT Chuyên Nguyễn Du, THPT DTNT N'Trang Long, THPT DTNT Đam San (có các kế hoạch kèm theo).

2. Nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức triển khai Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 nói trên đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, đúng Quy chế.

Nhận được Công văn này, đề nghị Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Nguyễn Du, Trường THPT DTNT N'Trang Long, Trường THPT DTNT Đam San triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở GDĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLCL-CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Tường Hiệp

Số: 05/TTr-NDU

Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v xin phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh và Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10
Trường THPT Chuyên Nguyễn Du năm học 2025-2026**

- Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) V/v ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và THPT;
 - Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GD&ĐT V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;
 - Căn cứ Công văn số 30/KH-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026;
 - Căn cứ Công văn số 28/TB-SGDĐT, ngày 12/02/2025 của Sở GD&ĐT về Thông báo môn thi thứ ba Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026;
 - Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-SGDĐT ngày 12/03/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk V/v giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026;
- Công văn số 492/SGDĐT-QLCL-CNTT ngày 01/4/2025 của Sở GD&ĐT V/v Hướng dẫn tổ chức kỳ thi lớp 10 THPT năm học 2025-2026,

Trường THPT chuyên Nguyễn Du đã xây dựng **Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10** và đề nghị thành lập **Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10** năm học 2025-2026 (kèm theo), kính trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk phê duyệt.

Trường THPT chuyên Nguyễn Du xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để phê duyệt)
- Lưu VP nhà trường.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đăng Bồng

**KẾ HOẠCH TUYỂN SINH LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN DU NĂM HỌC 2025 – 2026**

A- GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG

Trường THPT Chuyên Nguyễn Du được thành lập theo Quyết định số 453/QĐ-UB ngày 23/6/1994 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Nhiệm vụ của Trường là tuyển chọn học sinh trên địa bàn toàn tỉnh, có năng khiếu về các bộ môn văn hóa, đào tạo trở thành những người có trình độ THPT, đồng thời phát triển năng khiếu các bộ môn văn hóa, tạo nguồn đào tạo Đại học và bậc học cao hơn, góp phần đào tạo đội ngũ tri thức giỏi cho tỉnh nhà và của cả nước.

Trải qua 30 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã từng bước khẳng định vị thế của một ngôi trường có truyền thống và bề dày thành tích hàng đầu của Tỉnh với hàng ngàn học sinh giỏi cấp tỉnh, 983 huy chương Olympic 30-4 toàn miền Nam và đặc biệt có 857 học sinh giỏi Quốc gia và 02 huy chương Olympic Quốc tế. Đáng tự hào hơn nữa, Nhà trường đã được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2009), Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2015) và Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2022). 30 năm qua, quy mô, chất lượng và hiệu quả giáo dục của Nhà trường tiếp tục được khẳng định. Chính tại mái trường này, nhiều thế hệ học sinh đã khẳng định được tài năng trí tuệ, thành công ở nhiều lĩnh vực công tác trong và ngoài nước, góp sức vào sự nghiệp xây dựng đất nước, viết nên những trang vàng truyền thống đáng tự hào của Nhà trường.

Hiện nay Trường đã được UBND tỉnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất khang trang, hiện đại tại đường Trương Quang Giao, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, với diện tích hơn 4,6ha, trang thiết bị đồ dùng dạy học được đầu tư đồng bộ, hiện đại, đầy đủ các phòng học, phòng làm việc, phòng sinh hoạt bộ môn, phòng thí nghiệm, thực hành vi tính, phòng lab, thư viện, sân vận động, nhà đa chức năng, hồ bơi... Khu ký túc xá cho học sinh được xây dựng 4 tầng khang trang với 50 phòng ở, có hệ thống nhà vệ sinh khép kín trong phòng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh an tâm học tập... Bên cạnh đó, học sinh học tập đạt loại giỏi được Nhà nước cấp học bổng hàng tháng, học sinh thi đạt giải Quốc gia được thưởng từ 17 triệu đến 37 triệu đồng theo Nghị quyết 17/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Trường THPT Chuyên Nguyễn Du là môi trường học tập lý tưởng, nơi ương mầm, chắp cánh những tài năng.

B- KẾ HOẠCH TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT V/v ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và THPT; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GD&ĐT V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; Công văn số 30/KH-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về

Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Công văn số 28/TB-SGD&ĐT, ngày 12/02/2025 của Sở GD&ĐT về Thông báo môn thi thứ ba Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Công văn số 492/SGD&ĐT-QLCL-CNTT ngày 01/4/2025 của Sở GD&ĐT V/v Hướng dẫn tổ chức kỳ thi lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Quyết định số 233/QĐ-SGD&ĐT ngày 12/03/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk V/v giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026. Trường THPT Chuyên Nguyễn Du xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026 như sau:

I. Chỉ tiêu tuyển sinh

Năm học 2025-2026, nhà trường tuyển sinh 350 học sinh lớp 10, gồm 10 lớp chuyên, cụ thể như sau:

1. Các lớp chỉ tuyển nguyện vọng 1

Tên lớp	Số lớp	Số học sinh	Tuyển NV1		Tuyển NV2		Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
Chuyên Toán	01	35	35	100%	0	0	
Chuyên Tin học	01	35	35	100%	0	0	
Chuyên Vật lý	01	35	35	100%	0	0	
Chuyên Hóa học	01	35	35	100%	0	0	
Chuyên Sinh học	01	35	35	100%	0	0	
Chuyên Ngữ Văn	01	35	35	100%	0	0	
Chuyên Tiếng Anh	01	35	35	100%	0	0	

2. Các lớp có tuyển nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2

a. Lớp chuyên Địa Lý

Tên lớp	Số lớp	Số học sinh	Tuyển NV1 từ thi môn chuyên Địa lý		Tuyển NV2 từ thi môn chuyên Ngữ Văn xuống		Tuyển NV2 từ thi môn chuyên Toán xuống		Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
Chuyên Địa lý	01	35	20	57.14	8	22.86	7	20.0	

b. Lớp chuyên Lịch sử

Tên lớp	Số lớp	Số học sinh	Tuyển NV1 từ thi môn chuyên Lịch sử		Tuyển NV2 từ thi môn chuyên Ngữ Văn xuống		Tuyển NV2 từ thi môn chuyên Tiếng Anh xuống		Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
Chuyên Lịch Sử	01	35	24	68.57	6	17.14	5	14.29	

c. Lớp chuyên Tiếng Anh – Tiếng Pháp

Tên lớp	Số lớp	Số học sinh	Chuyên Tiếng Anh (NV1 từ thi môn chuyên tiếng Anh)		Chuyên Tiếng Pháp (NV1 từ thi môn chuyên tiếng Pháp)		Chuyên Tiếng Pháp (NV2 từ thi môn chuyên Tiếng Anh xuống tiếng Pháp)		Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
Chuyên Tiếng Anh – Tiếng Pháp	01	35	14	40.00	11	40.00	10	20.00	

II. Điều kiện dự tuyển

1. Học sinh cư trú hoặc tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
2. Độ tuổi tuyển sinh vào lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

Hội đồng tuyển sinh sẽ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ dự tuyển, đối chiếu Giấy khai sinh với các loại giấy tờ quy định khác của người dự tuyển.

3. Xếp loại Rèn luyện và Học tập cả năm của 4 năm học cấp THCS từ loại Khá trở lên.

III. Hồ sơ dự thi

- Học sinh nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến; Điền thông tin và nộp hồ sơ trên phần mềm trực tuyến theo hướng dẫn sử dụng phần mềm tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk.

- Sau khi học sinh trúng tuyển, nhà trường yêu cầu nộp bản chính: Bản sao Giấy khai sinh; Học bạ, Chứng nhận tốt nghiệp THCS và các giấy tờ liên quan...

IV. Phương thức tuyển sinh

Trường THPT Chuyên Nguyễn Du tổ chức tuyển sinh theo Quy chế của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể, tổ chức tuyển sinh qua 2 vòng:

1. Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển: đối với những học sinh có hồ sơ hợp lệ và đạt tiêu chí: Xếp loại Rèn luyện và Học tập cả năm của 4 năm học cấp THCS từ loại Khá trở lên;

2. Vòng 2: Thi tuyển sinh đối với học sinh đã đạt vòng 1, môn thi gồm: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) và 01 môn chuyên (trong số các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp). Nếu môn chuyên là Toán, Ngữ văn hoặc Ngoại ngữ thì mỗi môn này phải thi 2 bài: Một bài thi không chuyên và một bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn.

V. Đề thi, hình thức thi, thang điểm thi và hệ số điểm bài thi

1. Đề thi và hình thức thi

- Nội dung đề thi nằm trong chương trình THCS hiện hành, chủ yếu là lớp 9 theo cấu trúc đề thi do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- *Đối với các môn thi chung (không chuyên):* Toán và Ngữ văn có thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận; môn Ngoại ngữ có thời lượng 60 phút, thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan.

- *Đối với các môn thi chuyên:* Tất cả đều có thời lượng 150 phút và thi theo hình thức tự luận. Riêng môn Ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp) được kết hợp giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan để đánh giá các kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, viết; môn Tin học thi lập trình trên máy tính với ngôn ngữ lập trình Pascal, C++, Python.

2. Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi sẽ quy đổi ra thang điểm 10.

- Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi môn không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

VI. Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển, cách xét tuyển vào lớp chuyên

1. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên và điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số).

2. Nguyên tắc xét tuyển

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt trên 2,0 điểm.

3. Cách xét tuyển

Căn cứ điểm thi tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự: (1) Có điểm thi môn chuyên cao hơn, (2) có điểm trung bình cả năm của môn đăng ký nguyện vọng chuyên 1 năm lớp 9 cao hơn, (3) có điểm trung bình cộng cả năm của 02 môn Toán và Ngữ văn năm lớp 9 cao hơn;

Học sinh thi chuyên Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh được phép đăng ký nguyện vọng 2, cụ thể:

+ Học sinh thi chuyên Toán được phép đăng ký nguyện vọng 2: chuyên Địa Lý

+ Học sinh thi chuyên Ngữ văn được phép đăng ký nguyện vọng 2: chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lý.

+ Học sinh thi chuyên Tiếng Anh được phép đăng ký nguyện vọng 2: chuyên Lịch Sử hoặc chuyên Tiếng Pháp.

Đối với những môn chuyên được phép đăng ký thêm nguyện vọng 2: Khi xét tuyển phải xét nguyện vọng 1 trước, học sinh trúng tuyển môn chuyên nguyện vọng 1 thì không xét môn chuyên nguyện vọng 2. Căn cứ vào kết quả điểm thi xét tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ đề nghị số lượng học sinh trúng tuyển và điểm chuẩn cụ thể của từng nguyện vọng 1 và 2 theo chỉ tiêu được giao, theo nguyên tắc điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 cao hơn điểm trúng tuyển nguyện vọng 1 từ 1,0 điểm trở lên.

(Học sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên nào thì học lớp đó, không được chuyển lớp).

VII. Nguyện vọng xét tuyển vào trường THPT khác

Học sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT Chuyên Nguyễn Du thì có thể đăng ký thêm **01 nguyện vọng** tuyển sinh vào 01 trường THPT công lập khác trên địa bàn theo phân tuyến tuyển sinh của UBND cấp huyện, thị xã, thành phố nơi học sinh cư trú hoặc tốt nghiệp THCS.

Học sinh đã trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên Nguyễn Du thì không được xét tuyển vào các trường THPT khác.

VIII. Lịch thi

Thi vào các ngày 05 và 06/6/2025, cụ thể như sau:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
04/6/2025 (thứ Tư)	Chiều	14 giờ: Thí sinh tập trung tại phòng thi, nghe phổ biến quy chế và lịch thi			
05/6/2025 (thứ Năm)	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	13 giờ 50	14 giờ 00
06/6/2025 (thứ Sáu)	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Các môn chuyên	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

IX. Thời gian nhận hồ sơ và phát thẻ dự thi

1. Nộp hồ sơ và kiểm dò dữ liệu:

- Từ ngày 19/4/2025 đến hết ngày 27/4/2025: Học sinh đăng ký thông tin dự thi chính thức theo hình thức trực tuyến;
- Từ ngày 05 đến 07/5/2025: Nhà trường phối hợp với các trường THCS kiểm tra chéo hồ sơ học sinh đăng ký dự thi, điều chỉnh theo yêu cầu;
- Từ ngày 17-24/5/2025: Đánh số báo danh, xếp phòng thi, in các tài liệu cho công tác coi thi.
- Ngày 24/5/2025: Nhà trường niêm yết công khai dữ liệu

2. **Phát thẻ dự thi:** Sáng thứ Bảy, ngày 24/05/2025, tại Trường THPT Chuyên Nguyễn Du (chỉ phát vào 01 buổi sáng).

X. Phương án bố trí tổ hợp môn học lựa chọn và chuyên đề học tập

1. Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc

- Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục QP và an ninh;
- Nội dung giáo dục của địa phương và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2. Các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập tương ứng với các lớp

STT	Lớp	04 môn lựa chọn	Chuyên đề học tập	Ghi chú
1	10CV, 10LS, 10CĐ	Địa lý, GDKTPL, Vật lý, Sinh học	Văn, Sử, Địa	
2	10CA, 10AP	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lý, Hóa	
3	10CT, 10CL	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lý, Hóa	
4	10TH	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lý, Tin	
5	10CH	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lý, Hóa	
6	10CS	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý	Toán, Hóa, Sinh	

Thông tin tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Chuyên Nguyễn Du năm học 2025 – 2026 được đăng tải trên Website của trường, địa chỉ: <http://c3nguyendudaklak.edu.vn>.

* Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để phê duyệt);
- Các Phòng GD&ĐT (để phối hợp thực hiện);
- Các trường THPT (để phối hợp thực hiện);
- Các trường THCS (để thông báo cho HS);
- Lưu VP nhà trường.


HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỜNG
 THPT CHUYÊN
 NGUYỄN DU
 Nguyễn Đăng Bồng

Buôn Ma Thuột, ngày 02 tháng 04 năm 2025

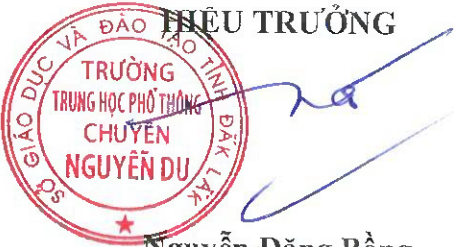
**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN DU**

Năm học 2025-2026

(kèm theo Tờ trình số 05/TTr-NDU ngày 02/4/2025 của Trường THPT chuyên Nguyễn Du)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ trong Hội đồng	Ghi chú
1	Nguyễn Đăng Bồng	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Phạm Thị Như Trang	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Võ Thị Thanh Thảo	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
4	Phạm Ngôn	TKHD	Thư ký	
5	Ngô Thị Triều Châu	TTCM Ngữ Văn	Thành viên	
6	Phạm Thị Thanh Mai	TTCM Sử- Địa-GDCD	Thành viên	
7	Trần Thị Hà	TPCM Sử- Địa-GDCD	Thành viên	
8	Phạm Tiến Anh	TTCM Ngoại ngữ	Thành viên	
9	Bùi Thị Lưu	TPCM Ngoại ngữ	Thành viên	
10	Lê Quang Nhân	TTCM Toán- Tin	Thành viên	
11	Nguyễn Ngọc Thái	TTCM Lý- CN	Thành viên	
12	Nguyễn Thị Phương Trang	TTCM Hóa học	Thành viên	
13	Tường Ngọc Thục Uyên	TTCM Sinh-CN	Thành viên	
14	Đỗ Thị Thanh	Tổ trưởng VP	Thành viên	
15	Phạm Công Tuấn	Bí thư Đoàn trường	Thành viên	

Danh sách này có 15 người

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đăng Bồng

Số: 62 /KH-DTNT-NTL

Đắk Lắk, ngày 02 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT DTNT N' Trang Long năm học 2025-2026

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND, ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026; Quyết định số 233/QĐ-SGDĐT, ngày 12/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026; Kế hoạch số 56/KH-UBND, ngày 13 tháng 03 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 các trường phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 492/SGDĐT-QLCL-CNTT, ngày 01/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026; Trường trung học phổ thông dân tộc nội trú (THPT DTNT) N' Trang Long ban hành Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện chế độ, chính sách giáo dục, đào tạo của Đảng và Nhà nước về giáo dục dân tộc; đáp ứng nhu cầu học tập nội trú của học sinh con em đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS) tỉnh Đắk Lắk thuộc địa bàn tuyển sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh Trường THPT DTNT N' Trang Long.

2. Yêu cầu

2.1. Thực hiện đúng quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT, kế hoạch của UBND tỉnh Đắk Lắk, hướng dẫn của Sở GDĐT; kết quả tuyển sinh phải đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng.

2.2. Công tác tuyển sinh phải tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học, được sự đồng thuận cao của cha mẹ học sinh và toàn xã hội.

II. NỘI DUNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

1. Đối tượng tuyển sinh

1.1. Học sinh là người DTTS mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại: Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn; Xã, phường, thị trấn khu vực II và

khu vực I vùng đồng bào DTTS và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

1.2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Chút/Sách, Ô Đu, Ngái, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thèn, La Hủ được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

1.3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

2.1. Tổng chỉ tiêu được tuyển: **210** học sinh.

2.2. Chỉ tiêu theo đối tượng:

a. Tuyển tỉ lệ học sinh dân tộc tại chỗ (Ê Đê, M'Nông, Gia Rai) là 65% trong tổng chỉ tiêu được giao.

Căn cứ vào số lượng học sinh là con em đồng bào dân tộc tại chỗ của từng huyện, thành phố (sau đây gọi chung là huyện) đã tốt nghiệp THCS năm học 2024 – 2025, số lượng học sinh tham gia dự thi, kết quả dự thi, Hội đồng tuyển sinh của trường sẽ đề xuất chỉ tiêu tuyển sinh cho từng huyện và công khai chỉ tiêu tuyển sinh.

b. Tuyển tỉ lệ học sinh các dân tộc còn lại là 35% tổng chỉ tiêu được giao (trong đó, tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới).

c. Nếu số lượng thí sinh trúng tuyển không đủ tỷ lệ theo đối tượng quy định tại điểm a hoặc điểm b, Hội đồng tuyển sinh của trường đề xuất Sở GDĐT xem xét chuyển chỉ tiêu cho đối tượng còn lại đủ điều kiện trúng tuyển.

3. Địa bàn tuyển sinh

Trường THPT DTNT N'Trang Long được tuyển những học sinh cư trú thuộc địa bàn các huyện: Buôn Đôn, Cư Kuin, Krông Ana, Krông Bông, Krông Pắc, Lắk, Ea Súp và thành phố Buôn Ma Thuột.

4. Phương thức tuyển sinh

Năm học 2025-2026, trường THPT DTNT N'Trang Long tuyển sinh lớp 10, hệ công lập, theo phương thức **thi tuyển**.

5. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

5.1. Tuyển thẳng

Học sinh được tuyển thẳng vào Trường THPT DTNT N'Trang Long theo địa bàn tuyển sinh gồm các đối tượng:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người gồm 16 dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt/Sách, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thèn, La Hủ.

- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT đoạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa; văn nghệ, thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

Học sinh thuộc diện tuyển thẳng có thể đăng ký dự thi tuyển sinh, nếu không trúng tuyển thì được xét tuyển thẳng vào trường theo địa bàn tuyển sinh

5.2. Ưu tiên

a. Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

b. Chế độ cộng điểm ưu tiên thực hiện cho các loại đối tượng tại khoản 2, Điều 14 của Thông tư số 30/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2: được cộng 1,5 điểm; nhóm 3: được cộng 1,0 điểm.

c. Đối với quy định người học đang sinh sống, học tập ở các vùng (xã, thôn) có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu tại địa bàn sinh sống không có trường THCS, học sinh phải học tập ở địa bàn khác thì vẫn hưởng chế độ ưu tiên. Xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.

5.3. Khuyến khích

a. Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học có tổ chức ở cấp quốc gia.

Những học sinh có nhiều điểm khuyến khích khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại khuyến khích cao nhất.

b. Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó, giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

III. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Đề thi, môn thi

a. Nội dung đề thi tuyển vào lớp 10 THPT nằm trong chương trình THCS hiện hành, chủ yếu trong chương trình lớp 9 theo cấu trúc đề thi do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b. Môn thi

Số môn thi gồm: Toán, Ngữ văn và môn Tiếng Anh.

c. Đề thi

- Đề thi các môn Ngữ Văn có thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận;
- Đề thi môn Toán có thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận;
- Đề thi môn Tiếng Anh có thời lượng 60 phút, thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan.

2. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
04/6/2025 (Thứ Tư)	14g00: Thí sinh làm thủ tục dự thi, nghe phổ biến Quy chế thi, lịch thi				
05/6/2025 (Thứ Năm)	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	13 giờ 50	14 giờ 00
06/6/2025 (Thứ sáu)	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30

3. Nộp hồ sơ và đăng ký dự thi

3.1. Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 nộp hồ sơ đăng ký dự thi trực tuyến, trường hợp không có điều kiện đăng ký trực tuyến thì có thể thực hiện đăng ký trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

3.2. Học sinh học tập ở tỉnh ngoài nộp hồ sơ trực tiếp tại Hội đồng tuyển sinh của nhà trường.

3.3. Thí sinh và gia đình chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đã đăng ký. Khi học sinh trúng tuyển, nhà trường yêu cầu thí sinh nộp bản chính các loại hồ sơ để đối chiếu thông tin.

4. Đăng ký nguyện vọng

4.1. Học sinh đăng ký nguyện vọng 01 vào trường THPT DTNT N'Trang Long được đăng ký thêm nguyện vọng 02 vào trường công lập khác theo địa bàn theo phân tuyến tuyển sinh của UBND cấp huyện.

4.2. Học sinh trúng tuyển nguyện vọng 01 không được xét nguyện vọng 02.

5. Tổ chức tuyển sinh qua 2 vòng

5.1. Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển

Hội đồng tuyển sinh Trường THPT DTNT N'Trang Long, phối hợp với UBND cấp huyện thuộc địa bàn tuyển sinh tổ chức sơ tuyển học sinh dự thi và

thông báo cho học sinh đủ điều kiện dự thi. Học sinh được dự tuyển vòng 2 nếu đạt các điều kiện sau:

- Điều kiện về hồ sơ:

- + Thuộc đối tượng tuyển sinh được quy định tại mục II.1 của kế hoạch này.
- + Trong độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ.
- + Lý lịch được kê khai rõ ràng do UBND cấp xã xác nhận.
- + Đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Phụ lục II- Mục 1. Hồ sơ tuyển sinh được kèm theo Công văn số 492/SGD-QLCL-CNTT, ngày 01/4/2025 của Sở GD&ĐT Về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026.

- Điều kiện về kết quả đánh giá, xếp loại: Ở tất cả các lớp 6, 7, 8, 9 học sinh phải được lên lớp thẳng (*không thuộc đối tượng kiểm tra lại các môn văn hoá mới được lên lớp*) và xếp loại rèn luyện từ khá trở lên.

5.2. Vòng 2: Thi tuyển đối với học sinh đã qua vòng 1, môn thi gồm 03 môn thi chung Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh theo đúng như mục **III.2. Lịch thi.**

IV. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH, XÉT TUYỂN SINH

1. Trường THPT DTNT N'Trang Long trình Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của nhà trường để chỉ đạo, tổ chức Kỳ tuyển sinh năm học 2025-2026.

Hội đồng tuyển sinh của nhà trường có trách nhiệm thông báo đến các Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THCS, trường phổ thông DTNT cấp huyện về Kế hoạch tuyển sinh sau khi đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

2. Sau khi chấm thi xong, hiệu trưởng Trường THPT DTNT N'Trang Long trực tiếp duyệt kết quả với Sở Giáo dục và Đào tạo theo kế hoạch.

3. Cách tính điểm tuyển sinh, nguyên tắc tuyển sinh

a. Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.

- Điểm xét tuyển sinh là tổng số điểm các bài thi môn thi chung và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích.

b. Nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét tuyển sinh đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt **trên 0,0 điểm**.

- **Xét tuyển học sinh dân tộc tại chỗ (DTTC) tỉnh Đắk Lắk (Ê Đê, M'Nông, Gia Rai) theo địa bàn cấp huyện với tỉ lệ là 65% (136 chỉ tiêu), sau đó xét tuyển chung các dân tộc khác với tỉ lệ là 35% (74 chỉ tiêu) trong tổng số 210 tiêu giao (riêng học sinh dân tộc Kinh không quá 10%).**

- Đối với học sinh dân tộc thiểu số tại chỗ, xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp theo địa bàn từng huyện để tuyển đủ chỉ tiêu. Chỉ tiêu học sinh DTTC theo từng huyện được tính như sau:

Chỉ tiêu tuyển sinh DTTS tại chỗ theo huyện =

(Số thí sinh DTTC của huyện dự thi X 136) / Tổng số thí sinh DTTC các huyện dự thi

Trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: (1) Chọn học sinh tốt nghiệp tại trường phổ thông DTNT cấp huyện, (2) có điểm trung bình cộng 02 bài thi Toán và Ngữ văn cao hơn, (3) Có điểm trung bình cộng cả năm của 02 môn Toán và Ngữ văn lớp 9 cao hơn. Hội đồng xét tuyển cấp tỉnh sẽ quyết định mức điểm sàn của từng địa phương cấp huyện để đảm bảo công bằng cho học sinh các dân tộc ở những huyện khó khăn và chất lượng đầu vào của Trường THPT DTNT N'Trang Long.

- Đối với học sinh dân tộc khác, xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp chung cho các huyện thuộc địa bàn tuyển sinh của trường để tuyển đủ chỉ tiêu. Nếu nhiều học sinh có điểm xét thi tuyển bằng nhau thì chọn học sinh trúng tuyển như trường hợp xét đối với học sinh dân tộc thiểu số tại chỗ.

V. ĐĂNG KÝ TỔ HỢP MÔN HỌC LỰA CHỌN

1. Số lớp 10 năm học 2025-2026

- Trường THPT DTNT N'Trang Long: 06 lớp

2. Dự kiến số lớp, số học sinh tương ứng với từng tổ hợp lựa chọn

Số TT	Tên tổ hợp môn học lựa chọn	Tổ hợp gồm 04 môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề lựa chọn (dự kiến)	Dự kiến số học sinh - lớp
1	Tổ hợp số 01	Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Vật lý; Hóa học	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	35 HS – 1 lớp
2	Tổ hợp số 02	Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Hóa học; Thiết kế và công nghệ	Ngữ văn, Tiếng Anh, Địa lý	35 HS – 1 lớp
3	Tổ hợp số 03	Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Vật lý; Tin học	Ngữ văn, Vật lý, Tin học	35 HS – 1 lớp
4	Tổ hợp số 04	Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học	35 HS – 1 lớp
5	Tổ hợp số 05	Hóa học, Sinh học; Thiết kế và công nghệ; Tin học	Toán, Hóa học, Sinh học	35 HS – 1 lớp
6	Tổ hợp số 06	Địa lý; Tin học, Sinh học; Công nghệ trồng trọt	Toán, Địa lý, Sinh học	35 HS – 1 lớp

3. Đăng ký nguyện vọng và nguyên tắc xét nguyện vọng

- Học sinh được đăng ký 3 nguyện vọng trong số 06 tổ hợp môn học lựa chọn tại mục **V-2**. (Nhà trường sẽ cho học sinh đăng ký chính thức khi nhận thông báo trúng tuyển).

- Khi học sinh nhập học, nhà trường sẽ căn cứ theo nguyện vọng để xếp lớp theo thứ tự ưu tiên từ nguyện vọng 01 đến nguyện vọng 03.

VI. SỬ DỤNG PHẦN MỀM TUYỂN SINH

1. Tất cả dữ liệu tuyển sinh vào lớp 10 của Trường THPT DTNT N'Trang Long đều dùng chung hệ thống phần mềm tuyển sinh trực tuyến của Sở GDĐT.

2. Nhà trường chủ trì phối hợp với các phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THCS thuộc địa bàn tuyển sinh triển khai việc hướng dẫn học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến theo đúng quy định.

VII. CÁC NỘI DUNG KHÁC

Các nội dung khác quy định về công tác tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của Trường thực hiện theo Kế hoạch số 30/KH-UBND, ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về *Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026*; Công văn số 492/SGDDĐT-QLCL-CNTT, ngày 01/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc *Hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026*.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 của Trường THPT DTNT N' Trang Long. Nhà trường đề nghị phòng giáo dục và đào tạo, các trường PTDTNT, trường THCS thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột và các huyện Buôn Đôn, Cư Kuin, Krông Ana, Krông Bông, Krông Pắc, Lắk, Ea Súp tích cực phối hợp thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh với Trường THPT DTNT N'Trang Long; thông báo rộng rãi kế hoạch tuyển sinh đến phụ huynh và học sinh; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia đăng ký hồ sơ trực tuyến và trong thời gian dự thi tuyển sinh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân liên hệ điện thoại số **026238-68422** (cơ quan); **0988110443** (ông Nguyễn Anh); **0989319564** (bà Đinh Thị Huyền Trang) để được hướng dẫn. Thường xuyên theo dõi thông tin tuyển sinh tại địa chỉ: <http://c3dtntrnglong.daklak.edu.vn/> và các kênh thông tin khác trên Internet./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- + Phòng GDPT-GDNN-GDTX (để báo cáo);
- + Phòng QLCL-CNTT (để báo cáo);
- Các Phòng GDĐT (để phối hợp và thông báo cho các trường THCS, PTDTNT thuộc địa bàn);
- Các trường THPT, TTGDTX (để phối hợp);
- Trang Website, bản tin của trường (thông báo);
- Lưu bộ phận TS, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Xuân Lễ

Phụ lục
LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THPT DTNT N' TRANG LONG NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số:62 /KH-DTNT NTL, ngày 02 /4/2025
của Trường THPT DTNT N' Trang Long)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ		
1	Trường gửi tờ trình đề nghị Sở GDĐT thành lập Hội đồng tuyển sinh; gửi Kế hoạch tuyển sinh cho Sở GDĐT qua phòng QLCL-CNTT;	Trước ngày 05/4/2025
2	Trường phối hợp với UBND các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột, các phòng GDĐT, các trường THCS, trường PTDTNT THCS trên địa bàn tuyển sinh thông báo kế hoạch tuyển sinh và hướng dẫn các thủ tục cho học sinh đăng ký tuyển sinh	Trước ngày 09/4/2025
I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC KỲ THI		
1	Tổ chức cho học sinh đăng ký thử thông tin dự thi	Ngày 16/4/2025 và 17/4/2025
2	Tổ chức cho học sinh đăng ký thông tin dự thi chính thức	Từ ngày 19/4/2025 đến 17h00 ngày 27/4/2025
3	Trường chủ trì, phối hợp các trường THCS kiểm tra chéo hồ sơ đăng ký dự thi theo phân công của Sở GDĐT;	Từ ngày 05/5/2025 đến 07/5/2025
4	Trường tổ chức sơ tuyển vòng 1; thông báo kết quả sơ tuyển trên hệ thống; tiến hành in bảng ghi tên dự thi và các biểu mẫu liên quan; niêm yết các danh sách, hướng dẫn theo quy định tại địa điểm thi;	Trước ngày 25/5/2025
5	Thí sinh nhận thẻ dự thi tại Trường THPT DTNT N' Trang Long	Từ ngày 03/6/2025 đến hết sáng 04/6/2025
6	- 8g00: Họp cán bộ làm công tác coi thi - 14g00: Thí sinh làm thủ tục dự thi, nghe phổ biến Quy chế thi, lịch thi	Ngày 04/6/2025
7	Tiến hành thi theo lịch.	Từ 05/6/2025 đến 06/6/2025
8	Nhà trường tiến hành nhận đơn xin phúc khảo bài thi của học sinh trong vòng 03 ngày từ ngày công bố điểm thi và gửi về Sở GDĐT sau khi hết thời gian nhận đơn xin phúc khảo (chậm nhất 17h30)	Theo tiến độ chấm thi

9	Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của trường dự họp với lãnh đạo Sở GDĐT, lãnh đạo Hội đồng chấm thi, lãnh đạo các phòng chuyên môn, chức năng của Sở GDĐT để duyệt điểm chuẩn tuyển sinh và danh sách học sinh trúng tuyển. Công bố điểm chuẩn và danh sách học sinh trúng tuyển trên hệ thống	Trước ngày 22/6/2025
---	---	-----------------------------

Số: 150a /KH-ĐS

Buôn Hồ, ngày 1 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
Về việc tuyển sinh vào 10
Trường THPT DTNT Đam San năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 32/2020/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Kế hoạch 30/KH-UBND ngày 10 tháng 2 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn 492/SGDDĐT-QLCL-CNTT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc hướng dẫn Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026.

Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú (THPT DTNT) Đam San ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2025 của Trường THPT DTNT Đam San như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đáp ứng nhu cầu học tập nội trú của học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh Trường THPT DTNT Đam San.

2. Yêu cầu

2.1 Thực hiện đúng quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT, kế hoạch của UBND tỉnh Đắk Lắk, hướng dẫn của Sở GDĐT; kết quả tuyển sinh phải đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng.

2.2 Công tác tuyển sinh phải tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học, được sự đồng thuận cao của cha mẹ học sinh và toàn xã hội.

II. NỘI DUNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

1. Đối tượng tuyển sinh

1.1. Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng (03 năm) liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

a) Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào



dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi chung là xã thôn đặc biệt khó khăn);

b) Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

1.2. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

1.3. Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm.

2. Phương thức tuyển sinh

Năm học 2025-2025, Trường THPT DTNT Đam San tuyển sinh lớp 10, hệ công lập, theo phương thức thi tuyển.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh

3.1. Tổng chỉ tiêu được giao: 210 học sinh.

a. Học sinh là con em đồng bào dân tộc tại chỗ (Ê Đê, M'Nông, Gia Rai): tỷ lệ 65% tổng chỉ tiêu trong cả tỉnh.

Căn cứ vào số lượng học sinh là con em đồng bào dân tộc tại chỗ của từng huyện, thị xã (sau đây gọi chung là huyện) đã tốt nghiệp THCS và số lượng học sinh tham gia dự thi; Căn cứ vào kết quả dự thi, Hội đồng tuyển sinh của trường sẽ đề xuất chỉ tiêu tuyển sinh cho từng huyện.

b. Học sinh là con em đồng bào dân tộc khác (trừ các dân tộc tại chỗ tại điểm a. mục 3 này) tỷ lệ là 35% tổng chỉ tiêu trong cả tỉnh.

4. Khu vực tuyển sinh

Khu vực tuyển sinh của Trường THPT DTNT Đam San: thuộc các huyện, thị xã phía Đông Bắc của tỉnh, bao gồm: M'Đrăk, Ea Kar, Cư M'gar, Ea H'leo, Krông Búk, Krông Năng và thị xã Buôn Hồ.

5. Hồ sơ tuyển sinh

5.1. Hồ sơ tuyển sinh bao gồm:

a) Căn cứ hợp pháp về nơi cư trú (theo điều 9, Thông tư 04/2023 của Bộ GDĐT).

b) Trong độ tuổi và hồ sơ hợp lệ (Hồ sơ gồm: 1. Bản sao giấy khai sinh. 2. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời chương trình phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp THCS (nếu đã được cấp). 3. Học bạ cấp THCS. 4. Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

- c) Lý lịch của học sinh (có xác nhận của UBND cấp xã/phường).
- d) Đơn đăng ký dự tuyển.
- e) 02 ảnh cỡ 3cm x 4cm (kiểu ảnh căn cước công dân mới chụp trong vòng 06 tháng).

5.2. Phương thức, quy trình nộp và tiếp nhận hồ sơ

- a) Học sinh đăng ký và nộp hồ sơ trực tuyến từ ngày 20/5/2025 đến 30/5/2025.
- b) Thí sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đã khai báo. Sau khi trúng tuyển, nhà trường yêu cầu học sinh nộp đầy đủ toàn bộ hồ sơ gốc để kiểm tra đối chiếu với hồ sơ đã nộp trực tuyến.

6. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên và chế độ đối với học sinh dân tộc tại chỗ

6.1. Chính sách tuyển thẳng

Học sinh được tuyển thẳng vào Trường THPT DTNT Đam San đối với các đối tượng:

- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP, ngày 09/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; gồm 16 dân tộc: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt/Sách, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).
- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT đoạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ, thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

6.2. Chế độ ưu tiên

- a) Chế độ cộng điểm ưu tiên thực hiện cho các loại đối tượng căn cứ vào khoản 2, Điều 7 của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 được quy định như sau: Thông tư 11 và khoản 4, Điều 1 của Thông tư 05 được quy định như sau: Nhóm đối tượng 1 cộng 2,0 điểm; Nhóm đối tượng 2 cộng 1,5 điểm và Nhóm đối tượng 3 cộng 1,0 điểm.
- b) Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

7. Cách tính điểm tuyển sinh, nguyên tắc tuyển sinh

- a) Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi
 - Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.
 - Điểm xét thi tuyển là tổng số điểm của ba bài thi và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

b) Nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi quy định. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt trên 0,0 điểm.

- Xét tuyển học sinh dân tộc tại chỗ (DTTC) tỉnh Đắk Lắk (Ê Đê, M'Nông, Gia Rai) theo địa bàn cấp huyện với tỉ lệ là 65% (136 chỉ tiêu), sau đó xét tuyển chung các dân tộc khác với tỉ lệ là 35% (74 chỉ tiêu) trong tổng số 210 tiêu giao (riêng học sinh dân tộc Kinh không quá 10%).

- Đối với học sinh dân tộc thiểu số tại chỗ, xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp theo địa bàn từng huyện để tuyển đủ chỉ tiêu. Chỉ tiêu học sinh DTTC theo từng huyện được tính như sau:

- Chỉ tiêu tuyển sinh DTTS tại chỗ theo huyện = (Số thí sinh DTTC của huyện dự thi X 136) / Tổng số thí sinh DTTC các huyện dự thi.

- Trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: (1) Chọn học sinh tốt nghiệp tại trường phổ thông DTNT cấp huyện, (2) có điểm trung bình cộng 02 bài thi Toán và Ngữ văn cao hơn, (3) Có điểm trung bình cộng cả năm của 02 môn Toán và Ngữ văn lớp 9 cao hơn. Hội đồng xét tuyển cấp tỉnh sẽ quyết định mức điểm sàn của từng địa phương cấp huyện để đảm bảo công bằng cho học sinh các dân tộc ở những huyện khó khăn và chất lượng đầu vào của Trường THPT DTNT Đam San.

- Đối với học sinh dân tộc khác, xét tuyển theo điểm xét thi tuyển từ cao xuống thấp theo địa bàn tuyển sinh của mỗi trường để tuyển đủ chỉ tiêu. Nếu nhiều học sinh có điểm xét thi tuyển bằng nhau thì chọn học sinh trúng tuyển như trường hợp xét đối với học sinh dân tộc thiểu số tại chỗ.

8. Đăng ký tổ hợp môn học lựa chọn

a) Số lớp 10 năm học 2025-2025: 06 lớp

b) Dự kiến số lớp, số học sinh tương ứng với từng tổ hợp môn học lựa chọn

TT	Tên tổ hợp	4 môn học lựa chọn	3 cụm chuyên đề lựa chọn	Số lớp	Số học sinh
1	Tổ hợp số 1	Vật lí, Hóa học, Công nghệ công nghiệp, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	1	35
2	Tổ hợp số 2	Vật lí, Sinh học, Công nghệ công nghiệp, Tin học	Toán, Vật lí, Sinh học	1	35
3	Tổ hợp số 3	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ nông nghiệp, Tin học	Toán, Ngữ văn, Địa lí	1	35
4	Tổ hợp số 4	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ nông nghiệp, Tin học	Toán, Ngữ văn, Địa lí	1	35
5	Tổ hợp số 5	Hoá học, Sinh học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật	Toán, Ngữ văn, Lịch sử	2	70

c) Đăng ký nguyện vọng và nguyên tắc xét nguyện vọng

- Học sinh được đăng ký 3 nguyện vọng trong số 05 tổ hợp môn học lựa chọn tại mục b).

- Khi học sinh trúng tuyển, nhà trường sẽ căn cứ theo nguyện vọng để xếp lớp theo thứ tự ưu tiên từ nguyện vọng 01 đến nguyện vọng 03.

(Nhà trường sẽ có phụ lục hướng dẫn cụ thể để học sinh thực hiện các nội dung này khi đăng ký nhập học).

III. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

Trường THPT DTNT Đam San: tổ chức tuyển sinh qua 2 vòng.

a) Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển

- Học sinh nộp hồ sơ trực tuyến.
- Đối với học sinh dự thi vào Trường THPT DTNT Đam San học sinh nộp hồ sơ trên hệ thống theo 2 nguyện vọng 1: Trường THPT DTNT Đam San; nguyện vọng 2: Trường THPT công lập xét tuyển thuộc địa bàn tuyển sinh.
- Hội đồng tuyển sinh nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức sơ tuyển học sinh dự thi và thông báo cho học sinh đủ điều kiện dự thi. Học sinh được dự tuyển vòng 2 nếu đạt các điều kiện sau:

- Điều kiện về hồ sơ:

- + Thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại mục II. 1. (*Đối tượng tuyển sinh*)
- + Trong độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ.
- + Lý lịch được kê khai rõ ràng do ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

- **Điều kiện về kết quả đánh giá, xếp loại:** Ở tất cả các lớp 6, 7, 8, 9 học sinh phải được lên lớp thẳng (*không thuộc đối tượng kiểm tra lại các môn văn hoá mới được lên lớp*) và xếp loại hạnh kiểm từ khá trở lên.

b) Vòng 2: Thi tuyển đối với học sinh đã qua vòng 1, môn thi gồm: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh. Hội đồng thi do Sở GDĐT tổ chức.

II. ĐỀ THI, HÌNH THỨC THI, THỜI GIAN LÀM BÀI

Nội dung đề thi tuyển vào lớp 10 THPT nằm trong chương trình THCS hiện hành, chủ yếu trong chương trình lớp 9 và đảm bảo các cấp độ nhận thức.

Đề thi các môn Ngữ văn và môn Toán có thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận;

Đề thi môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh) có thời lượng 60 phút, thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan.

II. NGÀY THI, LỊCH THI, NHẬN THẺ DỰ THI

1. Ngày thi: Ngày 05/6 và 6/6/2025.
2. Lịch thi:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
5/6/2025	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	13 giờ 50	14 giờ 00
6/6/2025	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30

3. Nhận thẻ dự thi:

Thí sinh nhận thẻ dự thi tại Trường THPT DTNT Đam San dự kiến từ ngày 4/6/2025.

III. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH, DUYỆT KẾT QUẢ TUYỂN SINH

- Hội đồng tuyển sinh của trường thực hiện theo đúng Quy chế tuyển sinh.
- Sau khi chấm thi xong, Hiệu trưởng nhà trường trực tiếp duyệt kết quả với Sở GDĐT.

IV. CÁC NỘI DUNG KHÁC

Các nội dung khác quy định về công tác tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của Trường thực hiện theo Kế hoạch 30/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Trường THPT DTNT Đam San kính đề nghị phòng GDĐT, các trường PTDTNT, các trường THCS trên địa bàn huyện M'Đrăk, Ea Kar, Cư M'gar, Ea H'leo, Krông Búk, Krông Năng và thị xã Buôn Hồ hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh (thông báo đến phụ huynh và học sinh, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia đăng ký dự tuyển).

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 của Trường THPT DTNT Đam San. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, cá nhân liên hệ cán bộ tư vấn tuyển sinh để được hướng dẫn; thông tin tuyển sinh của nhà trường sẽ thường xuyên được cập nhật tại địa chỉ <https://thptdntdamsan.edu.vn/>

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Phòng GDĐT (để phối hợp và thông báo cho các trường THCS, PTDTNT thuộc địa bàn);
- Các trường THPT (để phối hợp);
- Trang Website, facebook (thông báo);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Bảo Ngọc

Phụ lục. LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH LỚP 10
TRƯỜNG THPT DTNT ĐAM SAN NĂM HỌC 2025-2026
 (Kèm theo KH số 150a /KH-ĐS, 1/4/2025 của Trường THPT DTNT Đam San)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1.	Trường gửi tờ trình đề nghị Sở GDĐT thành lập Hội đồng tuyển sinh.	Chậm nhất 5/4/2025
2.	Trường gửi Kế hoạch tuyển sinh cho Sở GDĐT; phối hợp với các phòng GDDT, các trường THCS trên địa bàn thông báo kế hoạch tuyển sinh và hướng dẫn các thủ tục cho học sinh đăng ký tuyển sinh.	Chậm nhất 5/4/2025
3.	Học sinh nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống hoặc trực tiếp tại trường để được hỗ trợ.	Từ 19/4 đến hết 27/4/2025
4.	Trường kiểm tra hồ sơ, đối chiếu dữ liệu với hồ sơ trên hệ thống; thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ, dữ liệu cho thí sinh.	Từ 5/5/2025 đến 7/5/2025
5.	Trường tiến hành in bảng ghi tên dự thi và các biểu mẫu liên quan, phát thẻ dự thi và niêm yết các danh sách, hướng dẫn theo quy định.	Ngày 03/6/2025
6.	Lãnh đạo các Hội đồng coi thi nhận đề thi tại Hội đồng ra đề thi.	Sáng 4/6/2025
7.	Tiến hành thi theo lịch.	Từ 5/6/2025 đến 6/6/2025
8.	Nhà trường tiến hành nhận đơn xin phúc khảo bài thi của học sinh	05 ngày (kể từ khi công bố điểm thi)
9.	Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của trường dự họp với Lãnh đạo Sở GDĐT, lãnh đạo Hội đồng chấm thi, lãnh đạo các phòng chuyên môn, chức năng của Sở GDĐT để duyệt điểm chuẩn tuyển sinh và danh sách học sinh trúng tuyển.	Dự kiến ngày 25/6/2025
10.	Công bố điểm chuẩn và danh sách học sinh trúng tuyển	Dự kiến ngày 26/6/2025